KIM NGẠCH NHẬP KHẨU THỨC ĂN GIA SÚC VÀ NGUYÊN LIỆU TỪ THÁI LAN TÍNH ĐẾN THÁNG 4 NĂM 2012

Tháng	Giá trị (USD)	Tỉ lệ +/_ (%)
Tháng 1	2,614,202	
Tháng 2	5,214,989	99.49
Tháng 3	5,117,783	-1.86
Tháng 4	6,387,426	24.81

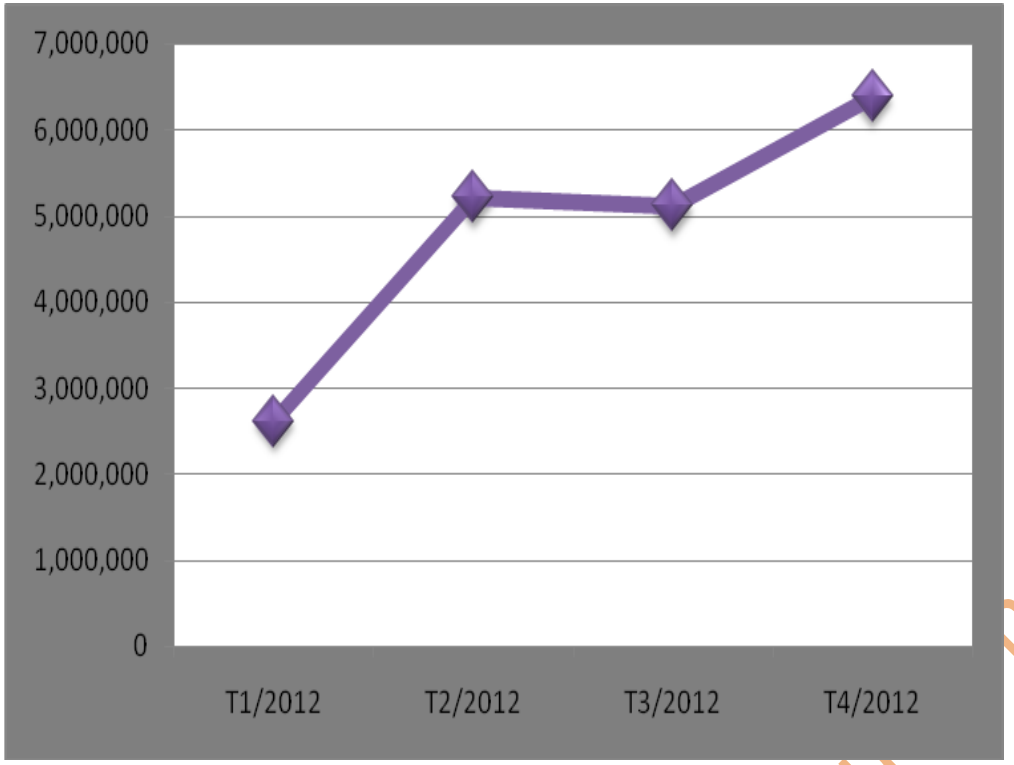

Nguồn: Hải quan Việt Nam

Cổng thông tin Thị trường nước ngoài

KIM NGẠCH NHẬP KHẨU THỨC ĂN GIA SÚC VÀ NGUYÊN LIỆU TỪ THÁI LAN NĂM 2011

Tháng	Giá trị (USD)	Tỉ lệ +/_ (%)
Tháng 1	6,413,012	
Tháng 2	5,067,087	-20.99
Tháng 3	9,800,219	93.41
Tháng 4	9,758,656	-0.42
Tháng 5	13,824,575	41.66
Tháng 6	12,304,591	-10.99
Tháng 7	9,273,135	-24.64
Tháng 8	5,727,596	-38.23
Tháng 9	6,692,541	16.85
Tháng 10	4,897,439	-26.82
Tháng 11	4,586,400	-6.35
Tháng 12	4,124,121	-10.08

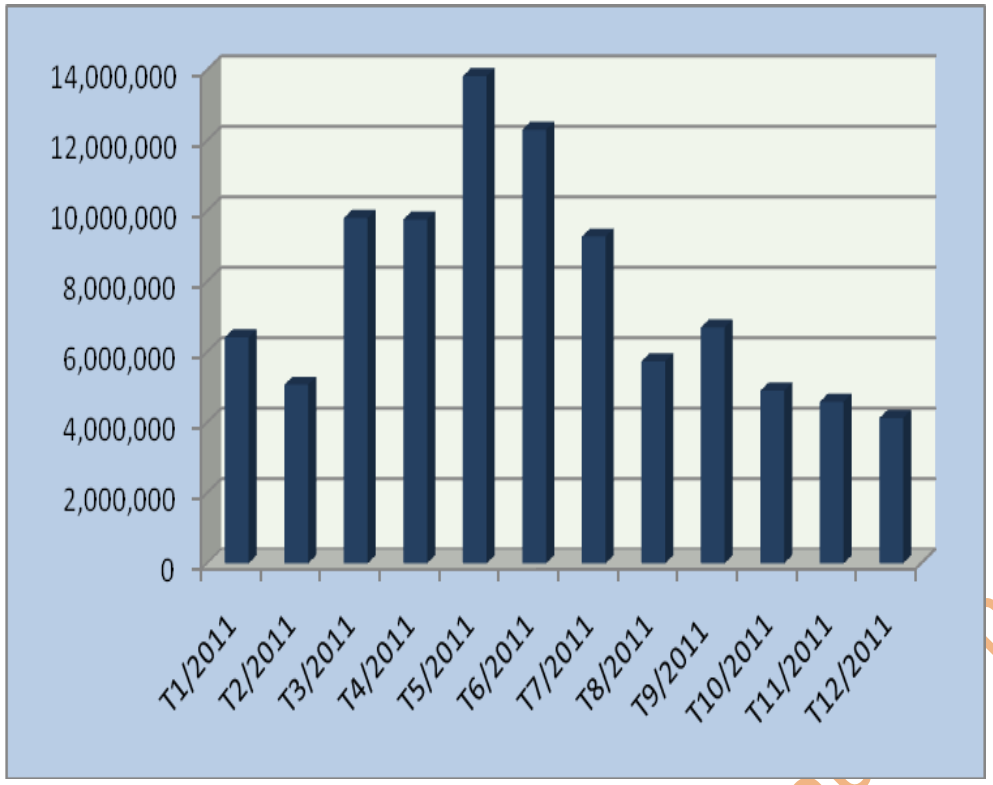

Nguồn: Hải quan Việt Nam

Cổng thông tin Thị trường nước ngoài

KIM NGẠCH NHẬP KHẨU THỨC ĂN GIA SÚC VÀ NGUYÊN LIỆU TỪ THÁI LAN NĂM 2010

Tháng	Giá trị (USD)	Tỉ lệ +/_ (%)
Tháng 1	3,143,775	
Tháng 2	3,417,658	8.71
Tháng 3	7,288,719	113.27
Tháng 4	6,465,417	-11.30
Tháng 5	6,224,483	-3.73
Tháng 6	148,358	-97.62
Tháng 7	9,338,310	6194.44
Tháng 8	9,524,091	1.99
Tháng 9	10,795,077	13.34
Tháng 10	6,410,624	-40.62
Tháng 11	5,269,912	-17.79
Tháng 12	7,255,433	37.68

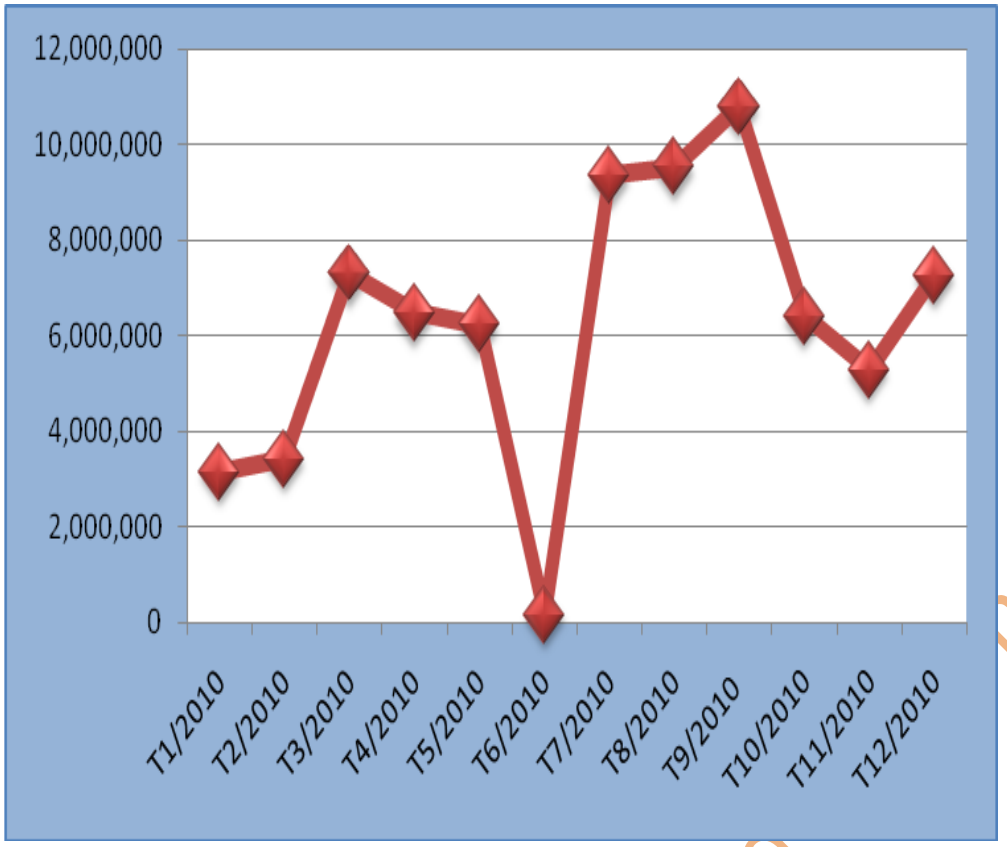

Nguồn: Hải quan Việt Nam

Cổng thông tin Thị trường nước ngoài

KIM NGẠCH NHẬP KHẨU THỨC ĂN GIA SÚC VÀ NGUYÊN LIỆU TỪ THÁI LAN NĂM 2009

Tháng	Giá trị (USD)	Tỉ lệ +/_ (%)
Tháng 1	267,606	
Tháng 2	2,636,203	885.11
Tháng 3	3,040,305	15.33
Tháng 4	3,520,920	15.81
Tháng 5	4,511,182	28.13
Tháng 6	5,960,174	32.12
Tháng 7	4,966,152	-16.68
Tháng 8	2,190,918	-55.88
Tháng 9	1,918,399	-12.44
Tháng 10	3,480,141	81.41
Tháng 11	3,283,186	-5.66
Tháng 12	2,997,517	-8.70

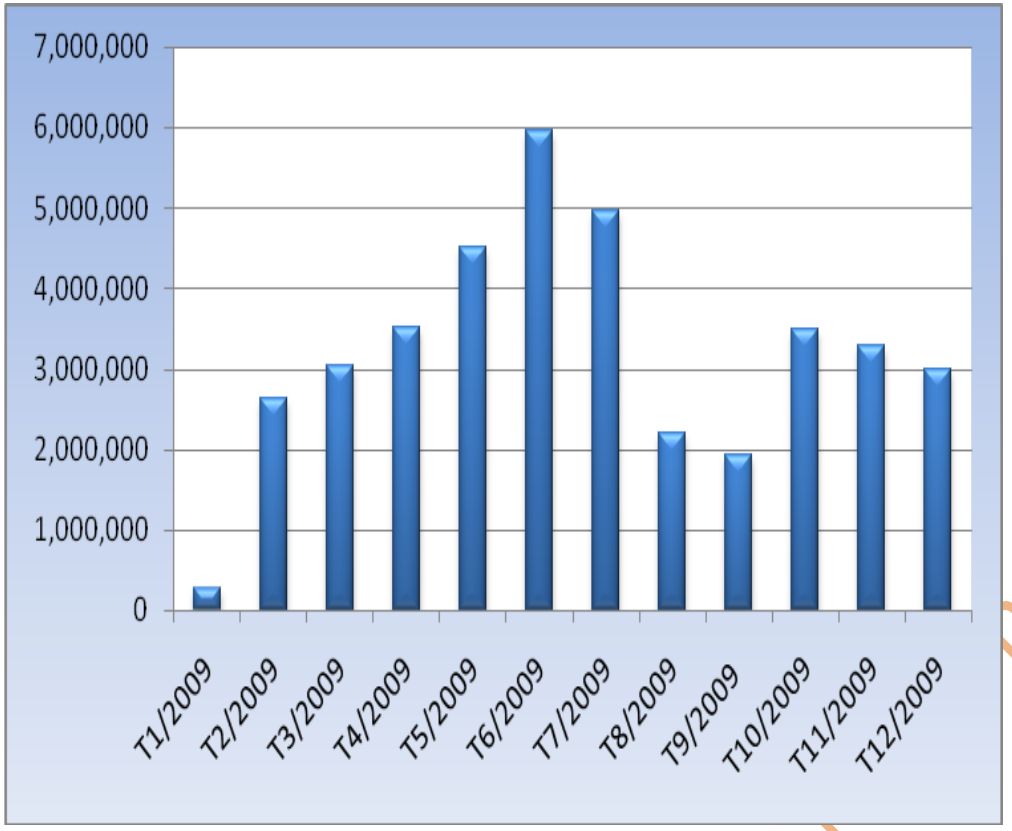

Nguồn: Hải quan Việt Nam

Cổng thông tin Thị trường nước ngoài